

**BÁO CÁO**

**tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của  
Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XIX về phát triển dịch vụ, du lịch  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020**

-----

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Tỉnh ủy báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XIX về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 04*) như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC;**  
**HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

**I. Kết quả học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện nghị quyết 04**

**1. Về học tập, quán triệt, tuyên truyền**

Ngay sau khi Tỉnh ủy (Khóa XIX) ban hành Nghị quyết 04, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 04. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội đã xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thông qua các lớp học tập chuyên đề hoặc kết hợp lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Đảng, họp cơ quan, họp doanh nghiệp... Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 04 bằng nhiều hình thức.

Qua quán triệt, tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò đóng góp của phát triển dịch vụ, du lịch vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, qua đó huy động mọi nguồn lực, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch trong giai đoạn mới.

**2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện Nghị quyết**

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 thông qua Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 về việc phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ, du lịch đến năm 2020 và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 04.

- Hầu hết các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy đều ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04 phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

### **1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu dịch vụ**

- Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5,20% (giá so sánh năm 2010); tỷ trọng dịch vụ trong GRDP đến năm 2020 chiếm 28,52% (theo giá so sánh năm 2010) và chiếm 28,67% (theo giá hiện hành), các chỉ tiêu theo giá so sánh đều không đạt Nghị quyết 04 đề ra (Nghị quyết 04 lần lượt là: 12,3%; 37,3%; 28 - 29%).

- Dịch vụ phân phối: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,26%, đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 23,95% khu vực dịch vụ, chiếm 6,33% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh, các chỉ tiêu không đạt Nghị quyết 04 đề ra (Nghị quyết 04 lần lượt là: 10,4%; 24,3%; 9%).

- Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 1,07%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 14,77% khu vực dịch vụ, chiếm 3,8% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh, các chỉ tiêu không đạt Nghị quyết 04 đề ra (Nghị quyết 04 lần lượt là: 9,3%; 15,7%; 5,9%).

- Dịch vụ kinh doanh bất động sản: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,59%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 16,56% khu vực dịch vụ, chiếm 4,92% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh, các chỉ tiêu không đạt Nghị quyết 04 đề ra (Nghị quyết 04 lần lượt là: 10,3%; 17,7%; 6,6%).

- Dịch vụ vận tải: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,84%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 7,7% khu vực dịch vụ và chiếm 2,04% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (Nghị quyết 04 lần lượt là: 13,3%; 7%; 2,6%).

- Dịch vụ thông tin truyền thông: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,12%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 17,48% khu vực dịch vụ, chiếm 5,04% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (Nghị quyết 04 lần lượt là: 21,7%; 10,8%; 4%).

- Dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tài chính: Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,12%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 2,50% khu vực dịch vụ, chiếm 0,81% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh, các chỉ tiêu không đạt Nghị quyết 04 đề ra (Nghị quyết 04 lần lượt là: 13,3%; 2,67%; 0,99%).

- Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 7,34%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 3,38% khu vực dịch vụ, chiếm 0,55% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh, các chỉ tiêu không đạt Nghị quyết 04 đề ra (Nghị quyết 04 lần lượt là: 11,2%; 1,85%; 0,69%).

- *Dịch vụ giáo dục, đào tạo*: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5,88%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 7,92% khu vực dịch vụ, chiếm 1,80% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (*Nghị quyết 04 lần lượt là: 9,5%; 6%; 2,24%*).

- *Các dịch vụ khác*: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,16%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 10,84% trong khu vực dịch vụ, chiếm 3,26%/tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh, các chỉ tiêu không đạt Nghị quyết 04 đề ra (*Nghị quyết 04 lần lượt là: 16,8%; 13,6%; 5,01%*).

## **2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu du lịch**

- Trong giai đoạn 2016 - 2019, tổng lượt khách đến tỉnh đạt 3.675.000 lượt, trong đó khách quốc tế đạt 315.000 lượt; thời gian lưu trú bình quân của du khách năm 2019 đạt 3 ngày; tổng doanh thu du lịch đạt 3.400 tỷ đồng. Năm 2019, giải quyết việc làm cho khoảng 13.500 lao động, trong đó 4.500 lao động trực tiếp.

- Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt Nghị quyết 04 đề ra, cụ thể: Tổng khách du lịch 453.000 lượt, trong đó khách du lịch quốc tế 9.055 lượt. Thời gian lưu trú 2,7 ngày. Tổng doanh thu du lịch đạt 504 tỷ đồng. Giải quyết việc làm cho khoảng 8.700 lao động, trong đó 2.800 lao động trực tiếp (*Nghị quyết 04 lần lượt là: 1,1 triệu lượt; 80.000 lượt; 3 ngày; khoảng 1.200 tỷ đồng; 15.000 người, 5.000 người*).

## **III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

**1. Về phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, bảo đảm các dịch vụ cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại đạt được kết quả quan trọng**

### **1.1. Về dịch vụ phân phối, thương mại**

Dịch vụ phân phối, thương mại giữ vai trò quan trọng và chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu các ngành dịch vụ của tỉnh, với một số kết quả đạt được:

- Tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020<sup>1</sup>; Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Ngãi<sup>2</sup>. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 8%/năm.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động, khuyến khích đầu tư hạ tầng các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh và ban hành mới một số quy định để hướng dẫn việc thực hiện như: Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; Quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; rà soát, bổ sung, loại khỏi quy hoạch đối với chợ hoạt động không hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đầu tư, khai thác chợ. Toàn tỉnh có 146

<sup>1</sup> Tại Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh.

<sup>2</sup> Tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 686/QĐ-UBND ngày 14/5/2013; số 399/QĐ-UBND ngày 26/3/2014.

chợ đang hoạt động kinh doanh (trong đó 03 chợ hạng 1, 10 chợ hạng 2, 98 chợ hạng 3, ngoài ra có 35 chợ tạm), hoạt động các chợ cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, trao đổi hàng hóa của người dân vùng thành thị và nông thôn; có 08 siêu thị tổng hợp (02 siêu thị hạng 1, 01 siêu thị hạng 2 và 05 siêu thị hạng 3) và 02 trung tâm thương mại (Trung tâm thương mại Vincom Plaza; Trung tâm thương mại và Siêu thị Hùng Cường Big C); cho chủ trương đầu tư 04 siêu thị chuyên doanh; việc hình thành và phát triển hệ thống hạ tầng siêu thị, trung tâm thương mại gắn với phong cách phục vụ theo hướng văn minh, hiện đại đã mang lại cho người tiêu dùng nhiều sự lựa chọn, tiện ích trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

- Chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, đã ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá hình ảnh, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối cung cầu các doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh khu vực miền Trung – Tây Nguyên,... tạo điều kiện mở rộng cơ hội hợp tác giao thương, thúc đẩy thương mại dịch vụ, kêu gọi thu hút các tập đoàn bán buôn, bán lẻ lớn có uy tín, đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng 09 điểm bán hàng Việt cố định và bền vững với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”; xây dựng Đề án điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo Đề án mỗi xã 01 sản phẩm, kết hợp tạo chuỗi liên kết nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp nhằm quảng bá, giới thiệu và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng, đặc sản, tiềm năng, lợi thế của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi kinh doanh trái phép khác,... đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xây dựng Đề án thí điểm truy xuất nguồn gốc và chống hàng giả cho sản phẩm Tỏi Lý Sơn và Quế Trà Bồng.

- Ban hành Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025<sup>3</sup>; xây dựng Đề án hỗ trợ website thương mại điện tử cho 13 huyện, thị xã, thành phố; nâng cấp Sàn Thương mại điện tử của tỉnh thành Sàn Giao dịch Thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, giới thiệu hình ảnh sản phẩm lên Cổng Thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Đã triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) của tỉnh Quảng Ngãi. Hằng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực về hội nhập

<sup>3</sup> Tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 18/9/2020.

kinh tế quốc tế, thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng Cẩm nang về các Hiệp định thương mại tự do dành cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh thuộc 3 nhóm ngành hàng dệt may, nông sản, thực phẩm chế biến; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động tham gia thị trường các nước thành viên.

### **1.2. Dịch vụ kinh doanh bất động sản**

Ban hành Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2019, năm 2020 và dự kiến các năm tiếp theo (2021 - 2025). Đang thực hiện việc rà soát, cập nhật, bổ sung các quy hoạch theo hướng tích hợp vào Quy hoạch tỉnh nhằm đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan; thành lập sàn giao dịch bất động sản để quản lý, phát triển lành mạnh thị trường bất động sản. Trên địa bàn tỉnh có 109 dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư (chưa tính các dự án do nhà nước đầu tư) được thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt, với tổng diện tích khoảng 1.594ha<sup>4</sup>; tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 23.609 tỷ đồng; các nhà đầu tư đã triển khai giải phóng mặt bằng với tổng diện tích 851,92 ha, trong đó 505,34 ha đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

### **1.3. Dịch vụ vận tải, kho bãi, cảng biển, Logistics**

- Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2016 - 2025. Đã đầu tư, nâng cấp 19 tuyến đường tỉnh. Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh có hơn 5.000 đơn vị hoạt động vận tải<sup>5</sup> và hơn 11.500 phương tiện vận tải<sup>6</sup>. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe buýt, khuyến khích người dân sử dụng vận tải hành khách công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân (nhu cầu hành khách sử dụng xe buýt khoảng 2,6 triệu lượt, chiếm 10% nhu cầu đi lại của người dân). Hoạt động vận tải hành khách quốc tế được tăng cường, đã cấp 132 giấy phép liên vận Việt - Lào, tham gia tọa đàm về phát triển vận tải Việt - Lào để tăng cường hợp tác quốc tế song phương Việt - Lào.

- Phát triển dịch vụ Logistics được chú trọng. Đã ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông Logistics trên cơ sở Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đã được phê duyệt; bảo đảm các quy hoạch, kế hoạch về giao thông, vận tải phù hợp với các chiến lược, kết nối giữa các khu Công nghiệp, nhà máy với các hệ thống cảng biển. Từng bước phát huy lợi thế cảng biển nước sâu Dung Quất hình thành cảng vận tải container, phát triển các loại hình dịch vụ Logistics theo hướng trục Cảng nước sâu Dung Quất - Cảng hàng không Chu Lai. Đến nay, trên địa bàn KKT Dung Quất đã đầu tư và phát triển 05 dự án

<sup>4</sup> 648,06ha đất nhà ở thương mại; 12,37ha đất nhà ở xã hội; 933,49ha đất các công trình khác

<sup>5</sup> 5.025 đơn vị hoạt động vận tải đường bộ, 12 đơn vị hoạt động vận tải khách đường thủy nội địa.

<sup>6</sup> 11.654 phương tiện vận tải đường bộ (10.258 xe vận tải hàng hóa, 1.325 xe vận tải hành khách), 26 phương tiện vận tải hành khách đường thủy, 45 xe điện chở người có gắn động cơ hoạt động chờ khách tham quan.

cảng tổng hợp có năng lực tiếp nhận tàu có trọng tải đến 70.000DWT (trong đó có 04 dự án đã đi vào hoạt động) và 04 bến cảng chuyên dùng có năng lực tiếp nhận tàu có tải trọng đến 200.000DWT; riêng giai đoạn 2016 - 2020, đã thu hút 02 dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ cảng với tổng vốn đầu tư 3.809 tỷ đồng, trong đó, đã có 01 dự án đi vào hoạt động.

- Các dịch vụ kho bãi được khuyến khích phát triển, có 14 dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư tại Khu đô thị Vạn Tường với tổng vốn đăng ký đầu tư 19.737 tỷ đồng, có một số dự án kho bãi đã đi vào hoạt động<sup>7</sup>.

#### **1.4. Dịch vụ thông tin, truyền thông**

- Đã ban hành Quy hoạch hạ tầng viễn thông tự động của Mobifone đến năm 2020; Quy hoạch hạ tầng viễn thông tự động của Viễn thông Quảng Ngãi đến năm 2020; Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2018 - 2020; kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã thu hút các doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng viễn thông, với 3.238 trạm phát sóng thông tin di động; phủ sóng 3G, 4G đạt khoảng 85%; có 218 điểm phục vụ bưu chính và 16 doanh nghiệp bưu chính; hầu hết các xã, phường, thị trấn có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông công cộng.

- Chuyển toàn bộ từ phát sóng truyền hình tương tự mặt đất sang phát sóng số mặt đất; 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến xã đã triển khai kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản; đã triển khai kết nối trực liên thông tỉnh với trực liên thông quốc gia. Đã cung cấp 278 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và một số dịch vụ công trực tuyến được triển khai từ Trung ương, kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện đồng bộ, chuẩn hóa công khai 1.556 thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; vận hành chính thức Trung tâm dữ liệu tỉnh, cài đặt và quản lý vận hành 3 hệ thống thông tin của tỉnh,...

#### **1.5. Dịch vụ y tế**

- Quan tâm đầu tư phát triển các cơ sở y tế để mở rộng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Đến năm 2020, hệ thống y tế công lập của tỉnh tương đối ổn định; hiện có 15 đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh, 13 đơn vị trực thuộc tuyến huyện, 02 phòng khám đa khoa khu vực, 01 bệnh xá thuộc huyện và 173 trạm y tế xã, phường, thị trấn; tổng số giường bệnh là 3.785 giường, đến 6 tháng đầu năm 2020, đạt 30,69 giường bệnh/vạn dân, tăng 37,62% so với năm 2016.

Sắp xếp lại các trung tâm y tế: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở sát nhập các trung tâm của tỉnh (*Y tế dự phòng, Phòng - chống sốt rét, Phòng - chống HIV/AIDS tỉnh, Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, Trung tâm Phong Da liễu*); Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố (*trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện Đa khoa với Trung tâm*

<sup>7</sup> Dự án kho bãi và thiết bị vận tải đa phương thức, dự án Kho bãi hàng hóa Thuận Yến, dự án Hệ thống văn phòng kho ngoại quan và các dịch vụ hậu cần cảng, dự án Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông và dịch vụ cảng Phan Vũ....

y tế dự phòng, Trung tâm Dân số - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố). Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa Dung Quất vào Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn; chuyển Ban Bảo vệ sức khỏe Trung cao về Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; chuyển Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm cho Sở Y tế quản lý.

Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về số lượng và chất lượng. Đến năm 2020, 99% xã, phường, thị trấn có trạm y tế; 100% trạm y tế có biên chế bác sĩ; 88,44% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 7,45/5,5 bác sĩ/vạn dân đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân.

- Hệ thống y tế ngoài công lập được khuyến khích phát triển, đến năm 2020, có 1.140 cơ sở hành nghề y, được tư nhân<sup>8</sup>, đã khám bệnh cho hơn 2 triệu lượt người, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân, góp phần giảm bớt gánh nặng cho hệ thống y tế công lập.

### **1.6. Dịch vụ giáo dục, đào tạo**

- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho mọi người dân; xác định rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra của từng bậc học; hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, tổ chức định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông phù hợp với cơ cấu và nhu cầu nhân lực của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 173/173 xã có trường mầm non, mẫu giáo, với tổng số trường là 209 trường<sup>9</sup>; 154 trường tiểu học; 131 trường Trung học cơ sở; 52 trường hai cấp học, 06 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; 62 trung tâm dạy học ngoại ngữ, tin học, 173 trung tâm học tập cộng đồng.

- Xã hội hóa giáo dục đạt được một số kết quả, nổi bật là kêu gọi đầu tư Trường mầm non - tiểu học Việt Úc, Thành phố Giáo dục quốc tế IEC Quảng Ngãi.

### **1.7. Về dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm**

Phát triển hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng theo hướng đa dạng, đa tiện ích, hiện đại có hàm lượng công nghệ cao. Toàn tỉnh có 120 chi nhánh và phòng giao dịch ngân hàng thương mại, 13 quỹ tín dụng nhân dân và 184 điểm giao dịch lưu động của Ngân hàng Chính sách xã hội; mạng lưới ATM tiếp tục được mở rộng ở 12/13 huyện, thị xã, thành phố với 201 máy ATM; cung cấp nhiều tiện ích, phương thức thanh toán linh hoạt; kết nối, liên thông hệ thống thanh toán liên ngân hàng, tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và đáp ứng nhu cầu phát triển dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh. Năm 2020, tổng vốn huy động đạt 56.080 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 51.100 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ đạt 25.747 tỷ đồng.

### **1.8. Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các dịch vụ khác**

Các hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ đầu tư "tại chỗ"; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục

<sup>8</sup> Trong đó: 01 Bệnh viện Mắt kỹ thuật và 01 Bệnh viện Đa khoa tư nhân Phúc Hưng; 431 cơ sở hành nghề y tư nhân; 101 cơ sở hành nghề y-được cổ truyền; 1.157 cơ sở hành nghề được tư nhân, 02 kinh doanh thuốc y-được cổ truyền; 06 cơ sở hành nghề trang thiết bị tư nhân.

<sup>9</sup> 188 trường công lập, 21 trường tư thục, ngoài ra 01 trường 2 cấp học Mầm non và tiểu học Việt Úc).

hành chính được chú trọng, tạo môi trường thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các thành phần kinh tế. Đã ban hành Quy định ưu đãi, hỗ trợ thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi<sup>10</sup>, Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2017 - 2020<sup>11</sup>; điều chỉnh, bổ sung kịp thời Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của tỉnh và đúng quy định; triển khai thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Trong giai đoạn 2016 – 2020, đã cấp chủ trương đầu tư cho 183 dự án dịch vụ, du lịch; tổ chức 51 lớp bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực quản trị doanh nghiệp, lao động phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch với hơn 2.000 học viên tham gia; thực hiện 04 Chuyên mục "*Khởi nghiệp cùng chuyên gia năm 2017*"; thực hiện "Bàn tư vấn, hỗ trợ Khởi nghiệp – Khởi sự doanh nghiệp";...

## **2. Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, thế mạnh đặc trưng của vùng, miền để đẩy mạnh phát triển du lịch**

### **2.1. Về phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng, có khả năng để thu hút du khách**

- Sản phẩm du lịch Quảng Ngãi ngày càng đa dạng; trong đó du lịch biển, đảo đã trở thành loại hình du lịch chủ đạo, đặc biệt là du lịch tại huyện Lý Sơn, đóng góp khoảng 25% trong tổng lượt khách và tổng doanh thu và được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh đầu tiên; một số dịch vụ du lịch cộng đồng trải nghiệm ở huyện Lý Sơn có tiềm năng phát triển thành sản phẩm dịch vụ du lịch đặc trưng của tỉnh.

- Loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp bước đầu hình thành, phát triển: Khu du lịch Bãi Dứa, Khu du lịch suối Chí, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tắm bùn suối nước nóng Nghĩa Thuận đã được đầu tư hoàn thiện và đi vào hoạt động, thu hút đáng kể lượng khách du lịch và người dân trong và ngoài tỉnh đến tham quan, nghỉ dưỡng.

- Đã ban hành Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2018 - 2020<sup>12</sup>, bước đầu thí điểm tại 04 huyện (Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ), một số điểm tham quan, du lịch cộng đồng mới được hình thành và đưa vào phục vụ khách như: Gành Yến, Bàu Cá Cái; làng cổ Champa Gò Cỏ (được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao của tỉnh); du lịch miệt vườn ở Nghĩa Hành; lễ hội ngày mùa tại huyện Mộ Đức; xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng trải nghiệm văn hóa và tìm hiểu Bảo tàng khởi nghĩa tại huyện Ba Tơ.

- Sản phẩm du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện đã bắt đầu phát triển, tổ chức được một số sự kiện quan trọng thu hút được sự quan tâm và tham gia của du khách và các vận động viên như: Giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly ngắn tại huyện Lý Sơn năm 2020, Giải dù lượn quốc tế tại huyện Lý Sơn năm 2019, trong đó, Giải dù lượn quốc tế Lý Sơn được kỳ vọng

<sup>10</sup> Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

<sup>11</sup> Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 12/5/2017.

<sup>12</sup> Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh.



phát triển thành thương hiệu riêng để nâng tầm phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

## **2.2. Đầu tư, nâng cấp phát triển hạ tầng kỹ thuật du lịch**

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh đã tập trung đầu tư nâng cao hạ tầng kỹ thuật giao thông của các khu du lịch, tạo kết nối liên thông với các tuyến giao thông trong tỉnh như: Đầu tư 02 tuyến đường dọc ven biển và đường bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài), cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê; Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài), đường vào Khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh; Khu văn hóa Thiên Ân, mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng được nâng cấp, tôn tạo,...; đang đầu tư xây dựng mới 01 bến tàu (cảng Bến Đình) cho phép neo đậu 01 tàu có trọng tải 2.000DWT, 01 tàu trọng tải 1.000DWT và 01 tàu khách quy mô 400 ghế; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch.

## **2.3. Về bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch**

Hệ thống di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư, nâng cấp nhằm bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của dân tộc gắn phát triển du lịch tại địa phương<sup>13</sup>. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 248 di tích<sup>14</sup>, 01 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận<sup>15</sup>, 03 bảo vật quốc gia, 07 di sản văn hóa phi vật thể. Trong giai đoạn 2016 - 2020, đã có 48 di tích được công nhận, nổi bật là Nghề dệt thổ cẩm Làng Teng, Lễ hội Điện Trường Bà, Nghệ thuật cồng chiêng dân tộc Cor, Lễ hội đua thuyền Tứ Linh được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Tiếp tục duy trì và phát huy giá trị các lễ hội của cư dân vùng đồng bằng, miền núi<sup>16</sup>, ven biển, hải đảo<sup>17</sup> như: Lễ Khao lè thế lính Hoàng Sa được tổ chức hàng năm tại huyện Lý Sơn đã trở thành nghi lễ tiêu biểu của cả nước; phục dựng lại các lễ hội, trò chơi dân gian của các dân tộc đang có nguy cơ mai một như Lễ hội cầu mưa của dân tộc Hrê tại làng Gỏi Ôn, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ; trò diễn dân gian của dân tộc Cor ở xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng và các loại hình diễn xướng dân gian<sup>18</sup>.

Đưa khu trung bày Thành cổ Quảng Ngãi vào hoạt động cùng với Bảo tàng tổng hợp tỉnh tạo một điểm tham quan và trải nghiệm văn hóa mới; lập dự án đầu tư phục dựng bộ xương cá Ông gắn với bảo tàng động vật, thực vật Biển Đông; bảo tồn và phát huy giá trị di sản tại đảo Bé, huyện Lý Sơn và văn hóa Sa Huỳnh; trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch hấp dẫn... đã thu hút đông đảo du khách đến tham quan.

## **2.4. Mở rộng liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố**

<sup>13</sup> Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng; Khu chứng tích Sơn Mỹ; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thôn Làng Teng tại huyện Ba Tơ, với tổng kinh phí hơn 10 tỷ đồng; nâng cấp, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, công nhận 03 cây di sản văn hóa; lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh; thực hiện cấm mốc bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh; xây dựng bia di tích, bảng chỉ dẫn...

<sup>14</sup> Trong đó 139 di tích cấp tỉnh, 77 di tích có quyết định bảo vệ, 31 di tích cấp quốc gia, 01 di tích quốc gia đặc biệt.

<sup>15</sup> Nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ Việt Nam

<sup>16</sup> Lễ ăn trâu, lễ ngã rạ, đặc biệt là Lễ hội Điện Trường Bà Trà Bồng, Lễ hội Ngã rạ của người Cor, Lễ hội Cầu mưa của người Hrê...

<sup>17</sup> Lễ hội đua thuyền, Lễ hội nghinh Ông, Lễ khao lè thế lính Hoàng Sa, Lễ hội cầu ngư...

<sup>18</sup> Hát bài chòi, hát hò, hát sắc bùa, hát bà trạo...

Đã ký kết hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực<sup>19</sup>; ký thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025 giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, qua đó tạo cơ hội cho các doanh nghiệp du lịch kết nối, khảo sát, xây dựng sản phẩm liên minh kích cầu du lịch, nhất là khai thác sản phẩm dành cho đối tác liên kết “Hành trình khám phá di sản địa chất, văn hóa biển đảo” của Quảng Ngãi.

### **3. Về nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp về phát triển dịch vụ, du lịch**

- Nhận thức của các cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của ngành dịch vụ, du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đã kịp thời chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện được nâng lên.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển dịch vụ, du lịch ở các cấp được nâng lên.

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo điều kiện để phát triển dịch vụ, du lịch như: Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh; một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; chính sách giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi nhà đầu tư đến khảo sát, đầu tư các dự án dịch vụ, du lịch<sup>20</sup>.

+ Tổ chức đào tạo cho 850 lao động là cán bộ quản lý và nhân viên các doanh nghiệp du lịch; tập huấn, hỗ trợ đào tạo, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại...; tổ chức các đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch cho cán bộ và hộ dân một số huyện học tập quản lý lặn biển tại tỉnh Khánh Hòa, học tập mô hình du lịch cộng đồng tại các tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Quảng Nam...

+ Công tác tuyên truyền quảng bá về du lịch Quảng Ngãi đã được quan tâm, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và Trung ương<sup>21</sup>, mạng xã hội, ấn phẩm truyền thông,... mang lại hiệu quả rõ rệt; không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử<sup>22</sup>; xây dựng ứng dụng du lịch di động thông minh (phần mềm App Du lịch)

<sup>19</sup> Chương trình hợp tác phát triển văn hoá, thể thao và du lịch với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020; Chương trình hợp tác phát triển du lịch với Sở Du lịch tỉnh Nghệ An; ký kết Chương trình liên minh kích cầu du lịch sau Covid-19 với tỉnh Kontum và tỉnh Bình Định.

<sup>20</sup> Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về trình tự, thủ tục khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

<sup>21</sup> Chuyên mục “Việt Nam - Một Việt Nam kỳ diệu” (VTV1), Cà phê sáng (VTV3), quảng bá điểm đến trên kênh truyền hình Let's Viet, sản xuất một xê-ri phim gồm 06 tập tại 02 huyện Minh Long và Trà Bồng nhằm miêu tả vẻ đẹp cảnh quan, những phong tục tập quán trong đời sống hàng ngày của người dân, VTV travel, Dặm dài đất nước...

<sup>22</sup> Trang web của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, website Du lịch Quảng Ngãi, Fanpage Du lịch Quảng Ngãi – Khám phá mới, Fanpage Khám phá đất Quảng.

nhằm ứng dụng công nghệ 4.0 để xây dựng hệ thống thông tin, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và quản lý du khách; tham gia các hội chợ, sự kiện du lịch lớn<sup>23</sup> để quảng bá du lịch đến với du khách trong, ngoài nước và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch của tỉnh chào bán các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời, nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ sở dữ liệu 4D trên nền GIS phục vụ việc quản lý cơ sở dữ liệu và quảng bá du lịch theo hướng tích hợp công nghệ hiện đại và thúc đẩy phát triển du lịch huyện đảo Lý Sơn.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch, quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho du khách được tăng cường. Chất lượng thẩm định dự án, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư dịch vụ, du lịch, nhất là các dự án du lịch có yếu tố nước ngoài được nâng lên; kịp thời giải quyết các khiếu kiện, tranh chấp tại một số dự án đầu tư du lịch<sup>24</sup>. Công tác quản lý du khách nước ngoài được chú trọng, thực hiện tốt Quy chế bảo đảm an toàn cho du khách tuyến Lý Sơn - Sa Kỳ; chủ động ngăn chặn, xử lý các vụ việc ép giá, chèo kéo du khách tại các điểm tham quan trên địa bàn tỉnh; đến nay cơ bản không có vụ việc nhạy cảm, phức tạp đối với khách du lịch tại tỉnh...

#### **4. Về huy động mọi nguồn lực, khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch**

- Tích cực kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, du lịch; đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư các dự án cơ sở dịch vụ du lịch. Đến nay, có 37 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch, với tổng vốn đăng ký 15.000 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 có 32 dự án, với tổng vốn đăng ký khoảng 14.500 tỷ đồng, một số dự án đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả<sup>25</sup>.

Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, khu vui chơi, giải trí... từng bước phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch, chuyên gia, khách công vụ đến tham quan, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi. Hệ thống nhà hàng, quán cà phê, karaoke, cửa hàng bán hàng lưu niệm cơ bản đáp ứng nhu cầu. Giai đoạn 2016 - 2020 phát triển thêm 70 cơ sở lưu trú, với khoảng 700 buồng, lũy kế đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 350 cơ sở lưu trú, trong đó có 03 khách sạn 4 sao, 02 khách sạn 3 sao; có 16 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, trong đó có 01 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và 03 chi nhánh kinh doanh lữ hành quốc tế; đầu tư, nâng cấp phương tiện vận tải tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn, tuyến đảo Lớn - đảo Bé, huyện Lý Sơn... cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch, chuyên gia, khách công vụ đến tham quan, làm việc tại Quảng Ngãi.

<sup>23</sup> Hội chợ Du lịch quốc tế Hà Nội (VITM), Ngày hội DL thành phố HCM (ITE), Hội chợ du lịch quốc tế Cần Thơ, Hội nghị phát triển du lịch miền Trung và Tây Nguyên tại Thừa Thiên Huế, Diễn đàn liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (Bình Định, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế)..

<sup>24</sup> Dự án Khu CN – Đô thị - Dịch vụ VSIP, Trung tâm Thương mại và nhà phố shophouse, Công viên Thiên Bút, Khu Du lịch Sa Huỳnh, Khu du lịch sinh thái Bãi Dừa, Khu du lịch suối nước nóng Nghĩa Thuận

<sup>25</sup> KDL Thác Trắng Minh Long, Suối nước nóng Nghĩa Thuận, KDL sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Dừa, KDL Suối Chí.

- Các dịch vụ phục vụ du lịch như lặn biển chuyên nghiệp, khám phá san hô và trầm tích núi lửa biển tại đảo Bé và các trò chơi trên biển đã được cấp phép, bước đầu cung cấp những dịch vụ trải nghiệm mới cho du khách tại huyện Lý Sơn<sup>26</sup>. Tại các điểm du lịch cộng đồng, người dân cũng đã đầu tư xây dựng mới hay cải tạo nhà cửa, cơ sở dịch vụ, trang bị phương tiện; góp vốn thành lập hợp tác xã du lịch cộng đồng... để phục vụ khách du lịch.

#### **IV. Hạn chế và nguyên nhân**

##### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Phát triển dịch vụ, du lịch trong thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh vốn có, còn nhiều giá trị tài nguyên du lịch chưa được khai thác hoặc khai thác chưa hiệu quả.

- Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy hoạch phát triển ngành dịch vụ; cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ, du lịch còn chậm; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thống nhất với quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại, quy hoạch xây dựng nên khó khăn khi thực hiện dự án; đa số các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển dịch vụ, du lịch không đạt so với Nghị quyết đề ra.

- Việc đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ, du lịch còn hạn chế; huy động các nguồn lực đầu tư, khai thác hạ tầng dịch vụ, du lịch hiệu quả chưa cao. Chưa hình thành các dịch vụ đa chức năng, trung tâm logistics có quy mô làm đòn bẩy cho phát triển kinh tế; nhiều dự án đăng ký đầu tư hạ tầng du lịch nhưng triển khai chậm, chưa kịp thời giải quyết, gây lãng phí tài nguyên, hiệu quả đầu tư; hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh chưa hoàn thiện;...

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển các ngành dịch vụ, du lịch còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng; mức độ phủ sóng truyền thông chưa cao, nhất là các kênh truyền thông quốc gia và quốc tế quy mô; các hoạt động tham gia hội chợ, sự kiện du lịch còn nhỏ lẻ, chưa tổ chức các sự kiện lớn để tăng hiệu quả quảng bá, nhất là chưa tổ chức các hoạt động xúc tiến ở thị trường quốc tế.

- Các loại hình du lịch chậm phát triển, thiếu các sản phẩm du lịch khác biệt và các dịch vụ chất lượng cao để giữ chân du khách, khả năng cạnh tranh chưa cao; doanh thu từ du lịch đạt thấp và chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Môi trường du lịch (bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn) còn nhiều hạn chế. Vệ sinh môi trường còn nhiều bất cập, công tác bảo vệ môi trường chưa được chú trọng. Vấn đề phát triển du lịch bền vững, ứng xử trong hoạt động du lịch chưa được quan tâm đầy đủ, chưa xây dựng được hình ảnh của điểm đến an toàn, thân thiện. Công tác quản lý, bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hoá chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch chưa được phát huy đúng mức; sự liên kết,

<sup>26</sup> UBND huyện Lý Sơn thành lập đội lặn ngắm san hô kết hợp cứu hộ và bảo vệ môi trường với 45 thành viên tham gia tại xã An Bình, Trung tâm lặn biển tại Lý Sơn.

hợp tác phát triển du lịch giữa các địa phương trong tỉnh và giữa tỉnh với các tỉnh, thành phố chưa cao,...

## **2. Nguyên nhân**

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân nhưng nhấn mạnh một số nguyên nhân chủ yếu sau: (1) Hệ thống pháp luật hiện hành còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, khó khăn trong quá trình thực hiện, nhất là lĩnh vực đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quy hoạch, đất đai. (2) Quảng Ngãi nằm liền kề các trung tâm du lịch lớn nên mức độ hấp dẫn trong thu hút đầu tư và thu hút khách đến du lịch tại tỉnh khó khăn hơn. (3) Nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng dịch vụ, du lịch còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu. (4) Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường và kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến các loại hình kinh doanh, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh. (5) Một số cấp ủy đảng, chính quyền và doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò ngành dịch vụ, du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội; chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ phát triển dịch vụ, du lịch ở địa phương. (6) Thiếu chiến lược phát triển du lịch ở các vùng có tiềm năng. Chính sách thu hút đầu tư của tỉnh so với một số tỉnh trong khu vực, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung chưa đủ mạnh để thu hút đầu tư phát triển du lịch. (7) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa chuyển biến thực sự mạnh mẽ, vẫn còn tình trạng doanh nghiệp phải làm việc với nhiều đầu mối khi thực hiện đầu tư. (8) Chưa có chính sách hấp dẫn kêu gọi doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn thực hiện các khu dịch vụ du lịch quy mô lớn, chất lượng cao. (9) Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về dịch vụ, du lịch còn thiếu, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong quản lý, phát triển các ngành dịch vụ, du lịch chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới và phát triển.

## **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

#### **I. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển dịch vụ**

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và thực hiện hiệu quả 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 gắn với thực hiện các chủ trương của Trung ương về phát triển dịch vụ; tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động của tổ chức đảng, chính quyền, khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và mọi người dân để đẩy mạnh phát triển dịch vụ.

2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các ngành dịch vụ, ưu tiên dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, bảo đảm các dịch vụ cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về phát triển các ngành dịch vụ như cảng biển nước sâu Dung Quất gắn với

phát triển ngành dịch vụ Logistics; phát triển các dịch vụ vận chuyên, dịch vụ thương mại, dịch vụ bất động sản...

**3.** Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy hoạch phát triển ngành dịch vụ; nghiên cứu có cơ chế, chính sách để giải quyết những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh xã hội hóa huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển dịch vụ.

Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư sớm được triển khai thực hiện dự án. Hỗ trợ các nhà đầu tư sớm hoàn thành các dự án lớn, có tính lan tỏa, thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ như: Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất; Dự án Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP; dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Dự án nhà máy Điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất; Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ Khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Tích cực hỗ trợ hoạt động hiệu quả các Trung tâm thương mại Vincom Plaza, Trung tâm thương mại Hùng Cường Big C...

**4.** Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ. Chú trọng phát triển thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu hàng hóa tỉnh Quảng Ngãi. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất, phân phối, các hiệp hội và cơ quan quản lý để phát triển mạnh thị trường trong và ngoài tỉnh.

**5.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, lấy hiệu quả phục vụ, sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực đẩy mạnh phát triển dịch vụ.

**6.** Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội cho phát triển kinh tế, gắn phát triển kinh tế với công tác bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững.

## **II. Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển du lịch**

### **1. Quan điểm**

- Phát triển du lịch gắn với phát triển các loại hình dịch vụ, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của một số ngành, lĩnh vực khác.

- Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, bảo đảm lợi ích cộng đồng, giải quyết tốt vấn đề việc làm và an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

- Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

### **2. Mục tiêu, chỉ tiêu**

## 2.1. Mục tiêu

Đến năm 2025, du lịch Quảng Ngãi có tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu đưa Quảng Ngãi trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn trong khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, tạo tiền đề phát triển đột phá du lịch trong giai đoạn tiếp theo.

## 2.2. Chỉ tiêu

Phấn đấu đến năm 2025:

- Quảng Ngãi đón được 1.360.000 lượt khách, trong đó có 160.000 lượt khách quốc tế; tăng trưởng bình quân 24,3%/năm. Ngày lưu trú bình quân của du khách đạt 03 ngày trở lên.
- Tổng doanh thu từ du lịch đạt khoảng 2.780 tỷ đồng; đóng góp của du lịch vào GRDP đạt khoảng 1,65%.
- Giải quyết việc làm cho khoảng 21.900 lao động, trong đó có khoảng 7.300 lao động trực tiếp; tăng trưởng bình quân đạt khoảng 20,3%/năm.
- Thu hút đầu tư 01 dự án du lịch đạt tiêu chuẩn 5 sao.

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

**3.1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch; huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch**

- Tập trung xây dựng, triển khai quy hoạch du lịch trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở tổ chức, phân bố không gian phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch. Ưu tiên các vị trí tiềm năng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có năng lực, kinh nghiệm vào đầu tư các dự án quy mô lớn, chất lượng cao với sản phẩm du lịch khác biệt, đặc sắc, tạo dấu ấn riêng của du lịch Quảng Ngãi. Khai thác tiềm năng, lợi thế hệ sinh thái vùng phía Tây của tỉnh để phát triển du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hóa và các điểm du lịch cộng đồng.

- Cân đối bố trí ngân sách Trung ương và tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật giao thông tạo động lực mở đường cho du lịch phát triển, nhất là các dự án: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi; tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; nạo vét, chỉnh trị sông Trà Khúc khu vực từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh; các bến xe hoặc bãi đỗ xe công cộng tại các trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ, du lịch; tàu vận tải hành khách phục vụ nhu cầu đi lại và du lịch tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn, đảo Lớn - đảo Bé, Vạn Tường - Lý Sơn; kiểm tra, thu hồi các dự án chậm tiến độ nhiều năm, dự án không triển khai để tạo dư địa kêu gọi các nhà đầu tư mới.

- Tiếp tục đầu tư phát triển thành phố Quảng Ngãi trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch; tăng cường hợp tác công tư đầu tư phát triển một số trung tâm tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ, hội nghị, hội thảo, trung tâm thể thao có đủ khả năng đăng cai tổ chức các sự kiện có quy mô cấp vùng và cấp quốc gia;

phát triển dịch vụ đêm tại các đô thị đông dân cư có nhiều khách du lịch, trong đó chú trọng đưa vào hoạt động có hiệu quả chợ đêm; hình thành một số tuyến phố đi bộ tại thành phố Quảng Ngãi và một số đô thị; tổ chức dịch vụ trải nghiệm văn hóa, lịch sử Quảng Ngãi tại khu vực Bảo tàng, Quảng trường tỉnh; phát triển cảnh quan, dịch vụ du lịch trên sông, nhà hàng ẩm thực, các khu thương mại, dịch vụ văn hóa, thể thao, các điểm tham quan dọc hai bên bờ sông Trà Khúc để tạo điểm nhấn cho thành phố Quảng Ngãi; trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm; đầu tư hạ tầng cấp điện, cấp nước, thoát nước, cảnh quan môi trường, công trình thu gom, xử lý chất thải, dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị phục vụ phát triển du lịch.

- Kêu gọi, lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu mạnh và tiềm lực tài chính để đầu tư các tổ hợp đô thị - dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng - giải trí có quy mô lớn và chất lượng cao dọc tuyến ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh và huyện đảo Lý Sơn và các khu du lịch có tiềm năng... nhằm tạo động lực cho du lịch tỉnh phát triển.

### ***3.2. Khai thác, phát huy hiệu quả lợi thế về tài nguyên du lịch của từng địa phương; đa dạng và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm du lịch đặc trưng, lợi thế phục vụ phát triển du lịch***

- Nâng cao giá trị các tài nguyên du lịch hiện có; đồng thời, tạo tài nguyên du lịch mới có chất lượng cao để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Phát triển du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo của tỉnh; xây dựng huyện đảo Lý Sơn trở thành đảo du lịch sinh thái, làm hạt nhân cho phát triển du lịch của tỉnh. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp, tổ hợp giải trí cao cấp kết nối với khu đô thị - dịch vụ tại huyện đảo Lý Sơn, biển Mỹ Khê, biển Bình Châu, biển Bình Hải, biển Sa Huỳnh. Phấn đấu đến năm 2030, đảo Lý Sơn và Khu du lịch Mỹ Khê được công nhận là khu du lịch quốc gia; các khu du lịch Sa Huỳnh, Thạch Bích, Bình Châu được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh. Khai thác có hiệu quả các khu, điểm du lịch biển tại các địa phương ven biển.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch chăm sóc sức khỏe, gắn với tham quan thắng cảnh, trải nghiệm môi trường thiên nhiên và hệ sinh thái ở vùng miền núi; tập trung thúc đẩy phát triển các dự án Khu du lịch sinh thái Thạch Bích, Khu du lịch sinh thái Cà Đam, Khu du lịch Bùi Hui, Khu du lịch Hồ núi Ngang.

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa – lịch sử - tâm linh gắn với tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử - cách mạng, di tích khảo cổ; đặc biệt là khai thác, phát huy và nâng tầm giá trị di sản văn hóa Sa Huỳnh, di tích Trường Lũy Quảng Ngãi; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc như: Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội Điện Trường Bà và các lễ hội truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi đầu tư đồng bộ, khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch: Suối Chí, Bãi Dừa, Suối nước nóng Nghĩa Thuận, thác



Trắng, Mỹ Khê, Thiên Đàng, Khu văn hóa Thiên Mã,... Kêu gọi đầu tư Khu du lịch Đặng Thùy Trâm, Khu văn hóa Thiên Ân.

- Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia và hưởng lợi từ du lịch. Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với việc tìm hiểu, trải nghiệm các giá trị văn hóa, đời sống của cộng đồng dân cư và sản phẩm OCOP của các địa phương, như: Mô hình du lịch trải nghiệm du lịch cộng đồng tại huyện đảo Lý Sơn, Làng du lịch cộng đồng Gò Cỏ (thị xã Đức Phổ), trải nghiệm văn hóa Hre tại huyện Ba Tơ, du lịch miệt vườn Bình Thành (huyện Nghĩa Hành),...

- Phát triển du lịch gắn với hội nghị, hội thảo; du lịch về đêm; du lịch gắn với sự kiện thể thao, nhất là duy trì Giải dù lượn Lý Sơn thành sự kiện thể thao định vị thương hiệu du lịch của huyện đảo và các loại hình du lịch khác.

- Phát triển đa dạng, phong phú sản phẩm quà lưu niệm, bảo đảm chất lượng, mang thương hiệu đặc trưng của Quảng Ngãi, đáp ứng nhu cầu mua sắm của du khách.

### ***3.3. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và liên kết, hợp tác phát triển du lịch, mở rộng thị trường nội địa và quốc tế***

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến, quảng bá, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, doanh nghiệp du lịch... trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số ngành du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá, giới thiệu các điểm đến và sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Tổ chức các chương trình kích cầu du lịch, các hoạt động, sự kiện thu hút khách du lịch khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; xác định thị trường nội địa là đòn bẩy để phục hồi nhanh chóng và phát triển du lịch tỉnh sau đại dịch Covid-19, tập trung khai thác thị trường miền Bắc truyền thống và đẩy mạnh hoạt động xúc tiến tại thị trường Tây Nguyên, miền Nam.

- Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, các nước trong khu vực để quảng bá du lịch trong và ngoài nước, nhất là liên kết phát triển du lịch với một số thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng..., các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và các tỉnh Tây nguyên. Tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh; khuyến khích phát triển các công ty lữ hành, tổ chức sự kiện chất lượng cao, tăng cường kết nối các tour, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và một số nước trong khu vực tạo thành chuỗi liên kết phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu giải trí, nghỉ dưỡng của du khách, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và giữ chân du khách lưu trú dài ngày.

- Đẩy mạnh hợp tác và tạo lập các mối quan hệ hợp tác quốc tế với các tổ chức phát triển du lịch và Văn phòng đại diện du lịch các nước tại Việt Nam; tăng cường hợp tác phát triển du lịch giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh thuộc các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Philippines và các nước trong khu vực, tiến tới hình thành các tuyến du lịch quốc tế.

### ***3.4. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; đổi mới tư duy, nhận thức trong phát triển du lịch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.***

#### ***3.4.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; đổi mới tư duy, nhận thức trong phát triển du lịch***

- Nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và tính xã hội hóa cao. Để thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh, cần tạo sự thống nhất, chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cùng với sự tham gia tích cực, đồng hành của các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư là nhân tố quyết định sự thành công.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, các tầng lớp nhân dân và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung đã nêu tại Nghị quyết này, xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị, cần quyết liệt triển khai thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát, nhất là ở các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh.

#### ***3.4.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp***

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn, trọng tâm: Quản lý và thực hiện quy hoạch du lịch, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch được đồng bộ và đạt hiệu quả cao; quản lý khai thác có hiệu quả, bền vững tài nguyên du lịch; bảo tồn, khai thác, phát huy bản sắc văn hóa; xây dựng và bảo vệ thương hiệu du lịch địa phương (như: đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh, an toàn cho du khách, xây dựng môi trường du lịch thật sự thân thiện,...).

- Tổ chức quản lý, thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đồng bộ và đạt hiệu quả cao.

- Ban hành cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia phát triển du lịch, đặc biệt tạo môi trường hấp dẫn và điều kiện cần thiết khác để thu hút các doanh nghiệp đầu tư chiến lược, có quy mô lớn, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Các cấp chính quyền chủ động, kịp thời xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển du lịch trong ngắn hạn (đến năm

2025), trung hạn (đến năm 2030) và dài hạn (đến năm 2045, 2050), đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển du lịch trong bối cảnh mới, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và nguồn lực hiện có của địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến 2025, tầm nhìn đến 2030. Chú trọng nâng cao hiểu biết về truyền thống, lịch sử, văn hóa con người Quảng Ngãi, kỹ năng, trình độ và đạo đức nghề nghiệp, tinh thần, thái độ, trách nhiệm cho lực lượng lao động ngành du lịch; quan tâm thu hút nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao. Kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý nhà nước các cấp về du lịch, đổi mới và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp du lịch tỉnh phục hồi nhanh và phát triển sau đại dịch Covid-19, tăng quy mô và chất lượng hoạt động, có thương hiệu và thực sự là nhân tố chính đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư, kinh doanh dịch vụ, du lịch, nhất là các dự án có yếu tố nước ngoài, ven biển, hải đảo nhạy cảm về an ninh, quốc phòng. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư và kinh doanh; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động du lịch.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Các vụ địa phương của các ban đảng TW (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn của tỉnh,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**